

– HỘI KẾ TOÁN TP.HCM –

– SINH HOẠT HỘI VIÊN –  
**KẾ TOÁN CHI PHÍ SX  
&  
TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM**

*Th.s. Lê Thị Minh Châu  
Tháng 9 năm 2017*

1

**Mục đích**

- Hệ thống lại kiến thức;
- Chia sẻ kinh nghiệm thực tế  
về

**Kế toán CPSX và tính giá thành SP**

2

## Nội dung

---

- ✦ Tổng quan về KT CPSX – giá thành SP:
  - ◆ Một số khái niệm và nguyên tắc
  - ◆ Tài khoản sử dụng
  - ◆ Quy trình hạch toán CPSX – tính Zsp
- ✦ Một số vấn đề cần lưu ý trong:
  - ◆ Hạch toán chi phí NVL trực tiếp
  - ◆ Hạch toán chi phí nhân công trực tiếp
  - ◆ Hạch toán và phân bổ CP SX chung
  - ◆ Kiểm kê, đánh giá SP dở dang
  - ◆ Tính giá thành SP

3

## Tổng quan – Một số khái niệm

---

- ✦ Quá trình SX – các dạng quy trình SX
- ✦ Chi phí SX và giá thành SP
- ✦ Phân loại CPSX
- ✦ Hạch toán CPSX – tính Zsp
- ✦ Đối tượng tập hợp CP – đối tượng tính Zsp
- ✦ SP dở dang – kiểm kê, đánh giá SPDD
- ✦ Tính giá thành SP
- ✦ Các PP tính giá thành SP

4

## Quá trình sản xuất

NGUYÊN VẬT LIỆU

+

CHI PHÍ CHẾ BIẾN



SẢN PHẨM



- ✦ Quá trình sản xuất: quá trình phát sinh chi phí để làm ra sản phẩm.
- ✦ Có nhiều dạng quy trình SX khác nhau
- ✦ Chu kỳ sản xuất dài, ngắn khác nhau

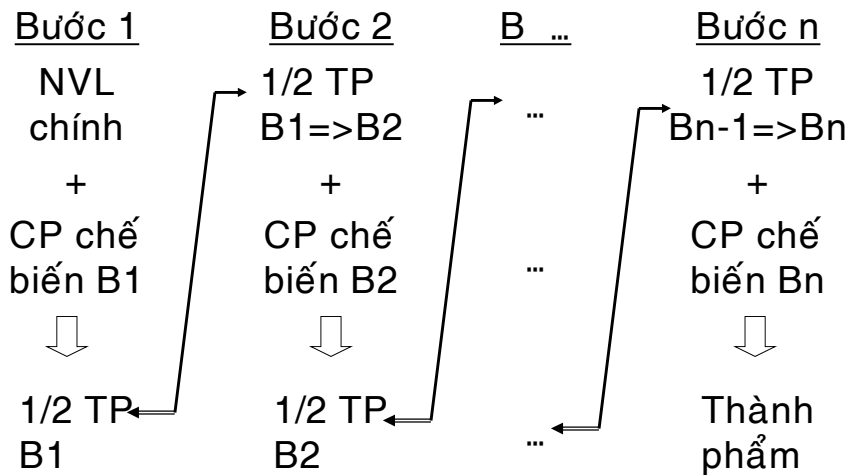
5

## Các dạng quy trình SX

- ✦ Căn cứ vào đặc điểm sản phẩm:
  - ◆ Sản xuất khối lớn
  - ◆ Sản xuất hàng loạt
  - ◆ Sản xuất đơn chiếc
- ✦ Căn cứ tính chất của quy trình SX:
  - ◆ Quy trình SX giản đơn
  - ◆ Quy trình SX phức tạp:
    - Kiểu chế biến liên tục
    - Kiểu chế biến song song

6

## Quy trình SX phức tạp – chế biến liên tục –



7

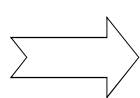
## Quy trình SX phức tạp – chế biến song song –

<b>PX 1</b>	<b>NVL a, b</b>	<b>+</b>	<b>CP chế biến PX 1</b>	<b>=</b>	<b>Chi tiết 1</b>	<b>CP lắp ráp, đóng gói</b> <b>=&gt;</b> <b>THÀNH PHẨM</b>
<b>PX 2</b>	<b>NVL p, q</b>	<b>+</b>	<b>CP chế biến PX 2</b>	<b>=</b>	<b>Chi tiết 2</b>	
<b>PX...</b>	<b>NVL...</b>	<b>+</b>	<b>CP chế biến PX...</b>	<b>=</b>	<b>Chi tiết ...</b>	
<b>PX n</b>	<b>NVL y, x</b>	<b>+</b>	<b>CP chế biến PX n</b>	<b>=</b>	<b>Chi tiết n</b>	

8

## Chi phí SX – giá thành SP

- ✳ **CP SX:** biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các nguồn lực tiêu hao trong quá trình sản xuất SP, thực hiện dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán
- ✳ **Giá thành SP:** toàn bộ chi phí phát sinh để SX hoàn thành một lượng SP hay công việc nhất định

 giống nhau về chất  
khác nhau về lượng

Zsp SX hoàn thành trong kỳ	=	CP SX dở dang đầu kỳ	+	CP SX phát sinh trong kỳ	-	CP SX dở dang cuối kỳ
----------------------------	---	----------------------	---	--------------------------	---	-----------------------

9

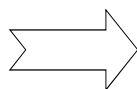
## Phân loại CPSX

### ✳ Theo nội dung kinh tế:

- ◆ CP nguyên liệu, vật liệu
- ◆ Chi phí nhân công
- ◆ CP công cụ, dụng cụ
- ◆ CP năng lượng, nhiên liệu
- ◆ CP khấu hao TSCĐ
- ◆ CP dịch vụ mua ngoài
- ◆ CP bằng tiền khác

### ✳ Theo công dụng kinh tế:

- ◆ CP NL, VL trực tiếp
- ◆ CP nhân công trực tiếp
- ◆ CP SX chung
- ◆ CP sử dụng máy thi công



✳ **Quá trình hạch toán CPSX là quá trình chuyển các CP vốn mang các nội dung kinh tế khác nhau thành các CP được ghi nhận theo công dụng kinh tế.**

10

## Phân loại CPSX (tt)

- ✦ Căn cứ sự thay đổi của CP theo sản lượng:
  - ◆ Chi phí biến đổi
  - ◆ Chi phí cố định
- ✦ Căn cứ phương pháp ghi nhận CP cho đối tượng liên quan:
  - ◆ Chi phí trực tiếp
  - ◆ Chi phí gián tiếp

11

## Hạch toán CPSX

- ✦ Theo dõi các NVKT phát sinh, ghi nhận tạm thời CP SX phát sinh vào các TK CP
- ✦ Thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt kỳ kế toán
- ✦ **Đối tượng hạch toán CPSX:** là giới hạn, là đối tượng mà CP SX được tập hợp vào đó.
- ✦ Tùy theo quy trình SX và yêu cầu tính giá thành, kế toán xác định đối tượng HT CPSX, có thể là:
  - Toàn bộ quy trình sản xuất
  - Từng loại SP
  - Từng nhóm SP
  - Từng phân xưởng, từng bước chế biến
  - Từng đơn đặt hàng ...

12

## Tính giá thành sản phẩm

- ✦ Căn cứ số liệu hạch toán CPSX, tính ra Z SP, DV hoàn thành theo phương pháp tính giá thành thích hợp
- ✦ Đối tượng tính giá thành:
  - Từng loại SP, DV
  - Từng chi tiết, bộ phận của SP
  - ...
- ✦ Kỳ tính giá thành:
  - Kỳ SX: tính Z khi có SP làm ra; hoặc
  - Kỳ kế toán: tính Z vào cuối tháng (quý)

13

## Hạch toán CPSX-tính Zsp

- ✦ Là 2 giai đoạn của một quá trình
- ✦ Là khâu trung tâm của toàn bộ công tác kế toán trong DN SX
- ✦ Quy trình kế toán CPSX – Zsp:
  - ◆ Trong kỳ: Hạch toán CPSX
  - ◆ Cuối kỳ:
    - Tổng hợp CPSX
    - Kiểm kê, đánh giá SP dở dang;
    - Tính giá thành SP căn cứ vào kết quả SX, số liệu của hạch toán CPSX và đánh giá SPDD

14

## Sản phẩm dở dang

---

- ✦ SP dở dang:
  - ◆ Chưa hoàn thành đầy đủ quá trình SX
  - ◆ Đã hoàn thành nhưng chưa làm thủ tục nhập kho / bàn giao
- ✦ CP SX dở dang cuối kỳ: CP SX phát sinh trong kỳ, cuối kỳ còn tồn tại dưới dạng SP DD
- ✦ Kiểm kê SP dở dang: xác định số lượng và mức độ hoàn thành của SP dở dang
- ✦ Đánh giá SP DD: xác định CPSX trong SP dở dang cuối kỳ một cách hợp lý

15

## Các PP đánh giá SP DD

---

- ✦ Đánh giá theo CP NVL chính (trực tiếp)
- ✦ Đánh giá theo số lượng SP ước lượng tương đương
- ✦ Đánh giá theo 50% CP chế biến

16



## Phương pháp tính giá thành

---

- ✦ CP sản xuất được tập hợp cho từng đối tượng hạch toán CPSX
- ✦ Kế toán phải tính giá thành cho từng đối tượng cần tính giá thành
- ✦ Phương pháp tính giá thành: giải pháp đưa chi phí được tập hợp cho từng đối tượng hạch toán CP vào giá thành từng đối tượng tính giá thành liên quan.

17

## Phương pháp tính giá thành

---

- ✦ Hệ thống giá thành theo công việc (Job Order Costing Systems)
- ✦ Hệ thống giá thành theo quy trình SX (Process Costing Systems):
  - ◆ PP tính giá thành giản đơn
  - ◆ PP tính giá thành theo hệ số
  - ◆ PP tính giá thành theo tỷ lệ
  - ◆ PP tính giá thành phân bước:
    - Phương án kết chuyển tuần tự
    - Phương án kết chuyển song song
- ✦ Hệ thống giá thành trên cơ sở hoạt động (ABC)

18

## Tổng quan Nguyên tắc KT chi phối

- ✦ **Giá gốc:** giá thành SP: giá gốc của các chi phí đã bỏ ra, trực tiếp và gián tiếp cấu thành nên sản phẩm.
- ✦ **Thận trọng:** ứng xử với CP sản xuất phát sinh trên mức bình thường, CP SX chung cố định.
- ✦ **Trọng yếu:** trong phân bổ chi phí, đánh giá SPDD và tính giá thành SP.

19

## Nhiệm vụ của kế toán

- ✦ Tổ chức chứng từ, sổ sách kế toán phục vụ công tác kế toán CPSX- giá thành SP
- ✦ Theo dõi, ghi nhận một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời toàn bộ chi phí thực tế phát sinh trong quá trình sản xuất
- ✦ Kiểm tra tình hình thực hiện các định mức chi phí; tiết kiệm chi phí, hạ giá thành SP
- ✦ Kiểm kê, xác định giá trị SP dở dang cuối kỳ một cách hợp lý
- ✦ Tính toán chính xác, kịp thời giá thành của những sản phẩm, dịch vụ đã hoàn thành

20

## Thảo luận

---

- ✦ Những vướng mắc, khó khăn đối với công tác kế toán CPSX – tính Zsp trong thực tế?

21

## Tổng quan – Tài khoản sử dụng

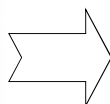
---

- ✦ Theo Hệ thống TK (TT200/2014/TT-BTC):
  - ◆ TK 621 - Chi phí NVL trực tiếp
  - ◆ TK 622 - Chi phí nhân công trực tiếp
  - ◆ TK 623 - Chi phí sử dụng máy thi công
  - ◆ TK 627 – Chi phí SC chung
  - ◆ TK 154 – CP SXKD dở dang
  - ◆ TK 611 – Mua hàng (KKĐK)
  - ◆ TK 631 – Giá thành sản xuất (KKĐK)
  - ◆ Các TK khác liên quan

22

## Tổng quan Quy trình hạch toán CPSX - Zsp

- ✦ Trong kỳ: ghi nhận CPSX phát sinh:
  - ◆ Hạch toán CP NLVL trực tiếp
  - ◆ Hạch toán CP nhân công trực tiếp
  - ◆ Hạch toán CP sản xuất chung
- ✦ Cuối kỳ:
  - ◆ Tổng hợp chi phí sản xuất
  - ◆ Kiểm kê, đánh giá SP dở dang
  - ◆ Tính giá thành sản phẩm, dịch vụ



Chịu ảnh hưởng bởi phương pháp kế toán hàng tồn kho mà DN áp dụng

23

## NỘI DUNG KẾ TOÁN CPSX - Zsp Một số vấn đề cần lưu ý

- ✦ Hạch toán chi phí NVL trực tiếp
- ✦ Hạch toán chi phí nhân công trực tiếp
- ✦ Hạch toán và phân bổ CP SX chung
- ✦ Kiểm kê, đánh giá SP dở dang
- ✦ Tính giá thành SP, DV

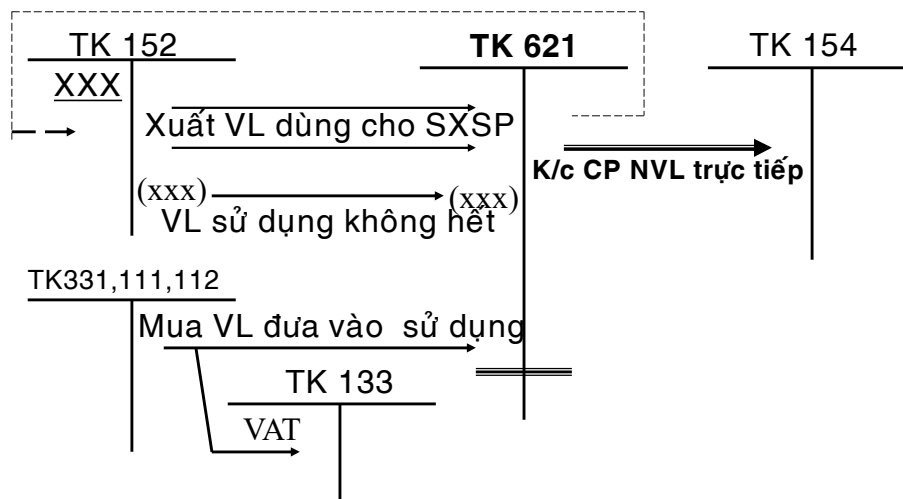
24

## Hạch toán CP NVL trực tiếp

- ✳ CP NLVL trực tiếp: giá trị của các loại NL,VL sử dụng trực tiếp cho SXSP, DV
- ✳ Nguyên tắc:
  - ◆ Chỉ tính vào giá thành SP theo số thực tế sử dụng, trong mức bình thường
  - ◆ Thường được ghi nhận trực tiếp cho từng đối tượng
  - ◆ Trường hợp VL liên quan đến nhiều đối tượng, phải phân bổ theo tiêu thức hợp lý
- ✳ TK sử dụng: TK 621 “Chi phí NL,VL trực tiếp” chi tiết cho từng đối tượng hạch toán CPSX  
=> Các trường hợp thực tế?

25

## Hạch toán CP NVL trực tiếp(KKTX)



## Thảo luận: một số vấn đề

- ✦ Nhận diện CP NLVL trực tiếp
- ✦ Xây dựng định mức CP NVL
- ✦ Xác định đối tượng hạch toán CPSX
- ✦ Tổ chức chứng từ kế toán phục vụ công tác hạch toán CP NVL trực tiếp
- ✦ Phân bổ CP NVL trực tiếp cho từng đối tượng hạch toán CP
- ✦ Xử lý đối với trường hợp NVL sử dụng không hết
- ✦ Xử lý đối với trường hợp phế liệu thu hồi

27

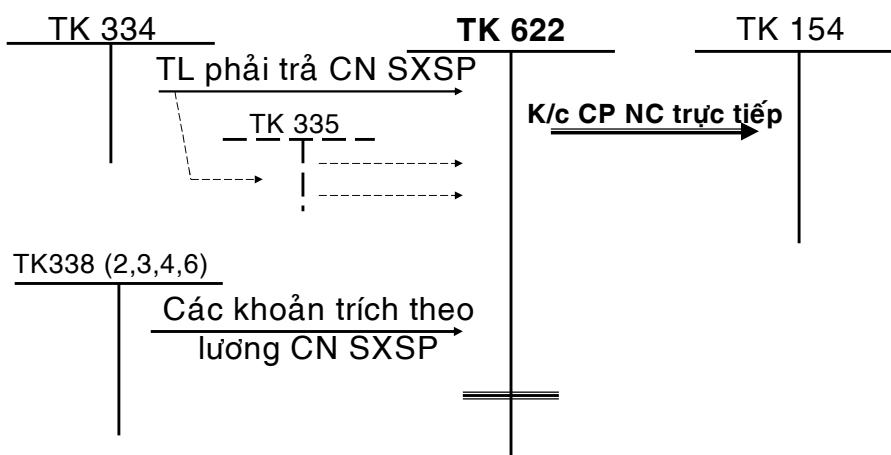
## Hạch toán CP nhân công trực tiếp

- ✦ CP nhân công trực tiếp:
  - ◆ Tiền lương, phụ cấp phải trả CN trực tiếp SXSP, DV
  - ◆ Các khoản trích theo lương
- ✦ Nguyên tắc:
  - ◆ Thường được ghi nhận trực tiếp cho từng đối tượng
  - ◆ Trường hợp TL liên quan đến nhiều đối tượng, phải phân bổ theo tiêu thức hợp lý
- ✦ TK sử dụng:
  - ◆ TK 622 “Chi phí Nhân công trực tiếp”
  - ◆ Chi tiết cho từng đối tượng hạch toán CPSX

=> Các trường hợp thực tế?

28

## Hạch toán CP nhân công trực tiếp



## Thảo luận: một số vấn đề

- ✳ Nhận diện CP Nhân công trực tiếp
- ✳ Chính sách tiền lương đối với nhân công SX
- ✳ Trường hợp thuê lao động qua đơn vị cung ứng lao động
- ✳ Xác định đối tượng hạch toán CPSX
- ✳ Tổ chức chứng từ kế toán phục vụ công tác hạch toán CP nhân công trực tiếp
- ✳ Phân bổ CP nhân công trực tiếp cho từng đối tượng hạch toán CP
- ✳ Tiền lương công nhân nghỉ phép

## Hạch toán chi phí SX chung

- ✳ CP SX chung: là toàn bộ chi phí thực tế phát sinh liên quan chung đến việc tổ chức, quản lý và phục vụ SX ở các phân xưởng, bộ phận sản xuất, gồm:
  - ◆ Chi phí nhân viên phân xưởng
  - ◆ Chi phí NLVL dùng chung và phục vụ quản lý PX
  - ◆ Chi phí công cụ, dụng cụ sản xuất
  - ◆ Chi phí khấu hao tài sản cố định của sản xuất.
  - ◆ Chi phí dịch vụ mua ngoài: điện, nước...
  - ◆ Chi phí bằng tiền khác phục vụ và quản lý sản xuất.
- ✳ CP SX chung: là toàn bộ CPSX, ngoại trừ CP VL trực tiếp và CP NC trực tiếp

31

## Nguyên tắc hạch toán CPSX chung

- ✳ Tập hợp theo từng phân xưởng, bộ phận SX. Cuối, CP SX chung của phân xưởng, bộ phận nào thì phân bổ cho các loại SP, DV mà PX, bộ phận đó SX ra
- ✳ CP SX chung biến đổi phân bổ vào CP chế biến mỗi đơn vị SP theo số thực tế phát sinh
- ✳ CP SX chung cố định phân bổ vào CP chế biến đơn vị SP theo sản lượng SX bình thường.
  - ◆ Trường hợp sản lượng SX thực tế > sản lượng bình thường => phân bổ vào CP chế biến đơn vị theo số thực tế phát sinh
  - ◆ Trường hợp sản lượng SX thực tế < sản lượng bình thường => phân bổ vào CP chế biến đơn vị theo mức công suất bình thường. Phần CP SX chung không được tính vào giá thành SP phải ghi nhận là CPSXKD trong kỳ

32



## TK sử dụng

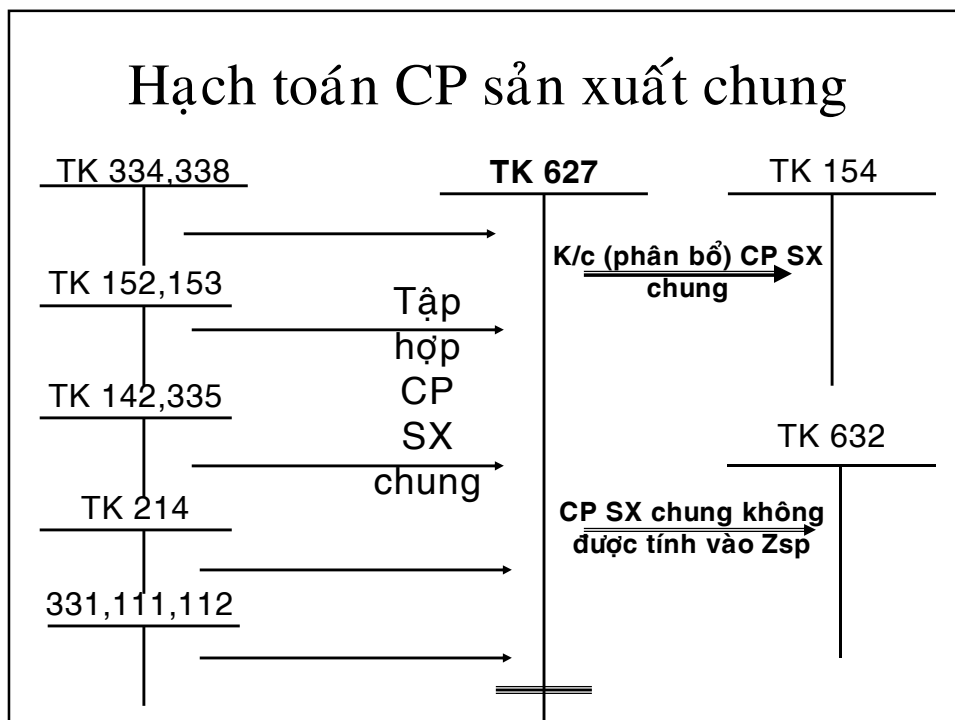
### ✦ TK sử dụng: TK 627 "Chi phí SX chung"

- ◆ 6271- CP nhân viên phân xưởng
- ◆ 6272- CP nguyên vật liệu
- ◆ 6273- CP công cụ, dụng cụ SX
- ◆ 6274- CP khấu hao TSCĐ SX
- ◆ 6277- CP dịch vụ mua ngoài
- ◆ 6278- CP bằng tiền khác

Chi tiết theo từng phân xưởng, bộ phận;

33

## Hạch toán CP sản xuất chung



## Phân bổ chi phí sản xuất chung

### Phân bổ theo chi phí tiền lương công nhân SX trực tiếp

$$\text{Mức phân bổ CPSX chung cho từng SP} = \frac{\text{CPSX chung cần phân bổ}}{\text{Tổng TLCNSX các loại SP}} \times \frac{\text{TL CNSX từng loại SP}}{\text{SP}}$$

### Phân bổ theo số giờ máy

$$\text{Mức phân bổ CPSX chung cho từng SP} = \frac{\text{CPSX chung thực tế PS trong tháng}}{\text{Tổng giờ máy của các loại SP}} \times \frac{\text{Giờ máy của từng loại SP}}{\text{SP}}$$

35

## Ví dụ

Xí nghiệp M sản xuất hai loại sản phẩm A và B. Chi phí sản xuất chung trong kỳ là 264 triệu đồng, bao gồm :

CP nhân công : 40 triệu

CP trang bị bảo hộ lao động và dụng cụ: 4 triệu

CP khấu hao : 80 triệu

CP điện : 120 triệu

CP sửa chữa bảo dưỡng máy móc : 20 triệu

Phân bổ CP SX chung cho 2 sản phẩm A và B, biết:

Tiền lương CN trực tiếp là 600 triệu đồng (A: 200 triệu, B:400 triệu)

Tổng giờ máy trong kỳ: 500 giờ (A: 300 giờ, B : 200 giờ)

Số ngày công trong kỳ là 10.000 ngày (A: 4.500 ngày, B : 5.500 ngày)

36

## Định phí sản xuất chung

- Trường hợp mức SP thực tế SX ra **thấp hơn** công suất bình thường, chi phí này sẽ chỉ được tính vào CP chế biến cho mỗi đơn vị SP theo mức công suất bình thường. Phần chi phí SX chung không phân bổ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.
- Trường hợp mức SP thực tế SX ra cao hơn công suất bình thường, định phí này sẽ được phân bổ cho mỗi đơn vị SP theo CP thực tế phát sinh.

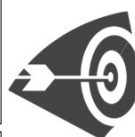
37

### ĐỊNH PHÍ SX CHUNG - MỨC THỰC TẾ

Chi phí khấu hao:	300
Tiền lương nhân viên PX:	200
Cộng CPSXC cố định:	500

Sản lượng SX bình thường:	100
CPSXC cố định trên 1 đvsp	5

Sản lượng thực tế công suất:	80
CPSXC cố định kết chuyển để tính Z:	400
CPSXC cố định tính thẳng vào GVHB:	100



Ví dụ 1

Thận trọng hơn

## Thảo luận: một số vấn đề

- ✦ Nhận diện CP SX chung
- ✦ CP SX chung biến đổi / cố định, sản lượng?
- ✦ CP dùng chung cho nhiều phân xưởng, bộ phận SX
- ✦ Chọn tiêu thức phân bổ CP SX chung

39

## Tổng hợp chi phí SX (KKTX)

TK 154 “CP SXKD dở dang”: trong PP kê khai thường xuyên, TK này dùng để tổng hợp CPSX, tính Zsp

### TK 154 (KKTX)

#### SD: CPSX dở dang đầu kỳ

-CP NLVL trực tiếp k/c sang

-CP NC trực tiếp k/c sang

-CP SX chung được k/c (p.bổ)

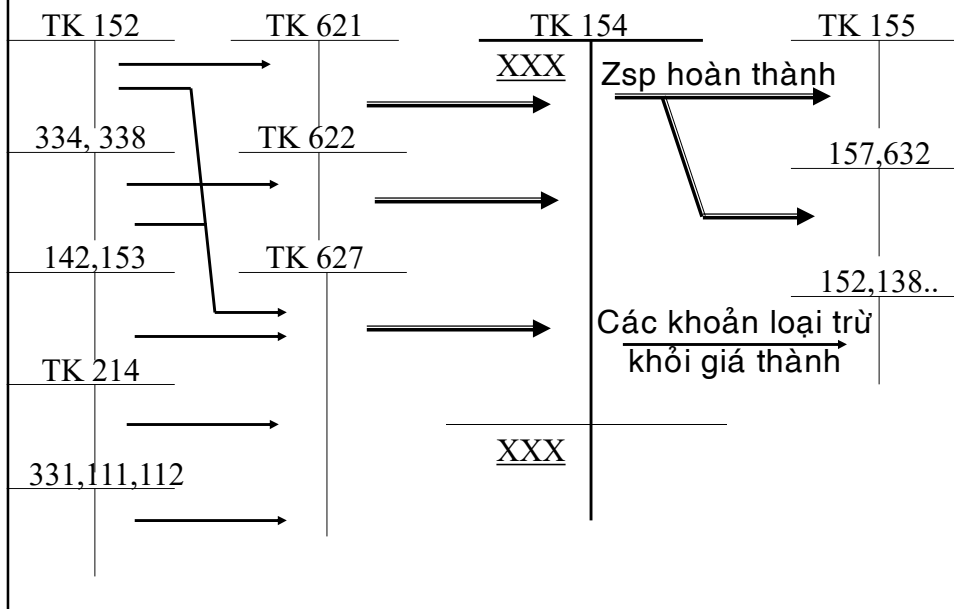
-Các khoản loại trừ khỏi giá thành

-Giá thành SP, DV SX hoàn thành trong kỳ

#### SD: CPSX dở dang cuối kỳ

Mở chi tiết cho từng **đối tượng hạch toán chi phí**

## Kế toán tổng hợp CPSX-Zsp (KCTX)



## Hạch toán các khoản loại trừ khỏi Zsp

- ✦ Giá trị phế liệu thu hồi từ SX
- ✦ Giá trị vật tư, SP thiếu, mất bất thường trong SX
- ✦ Giá trị SP phụ thu hồi từ SX

## Kiểm kê, đánh giá SP dở dang

- ✦ Kiểm kê SP dở dang: xác định số lượng và mức độ hoàn thành của SP dở dang
- ✦ Đánh giá SP DD: xác định CPSX trong SP dở dang cuối kỳ một cách hợp lý
- ✦ Các phương pháp đánh giá SP dở dang:
  - ◆ Đánh giá theo CP NVL chính (trực tiếp)
  - ◆ Đánh giá theo số lượng SP ước lượng tương đương
  - ◆ Đánh giá theo 50% CP chế biến

43

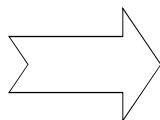
## Đánh giá SPDD theo CP NVL chính (hay trực tiếp)

- ✦ Đặc điểm:
  - ◆ Chỉ tính vào giá trị SPDD phần CP NVL chính (hay trực tiếp) trong nó
  - ◆ CP chế biến phát sinh kỳ nào tính hết vào Zsp hoàn thành trong kỳ đó
- ✦ Điều kiện:
  - ◆ CP NVL chiếm tỷ trọng cao trong Zsp
  - ◆ NVL chính bỏ vào SX một lần, từ đầu
  - ◆ Ít SPDD hoặc SPDD tương đối đồng đều

44

## Đánh giá SPDD theo CP NVL chính (hay trực tiếp)

$$\text{CP SX dở dang cuối kỳ} = \frac{\text{CP NVL chính (TT) trong SPDD ĐK} + \text{CP NVL chính (TT) phát sinh trong kỳ}}{\text{Số lượng SP hoàn thành trong kỳ} + \text{Số lượng SPDD cuối kỳ}} \times \text{Số lượng SPDD cuối kỳ}$$



Đơn giản, dễ tính toán  
Độ chính xác không cao



Ví  
dụ  
2

Một DN SX, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giả sử có tình hình SX trong tháng 5/201x (đơn vị tính: 1.000đ):

- \* CP SX dở dang đầu kỳ: 72.000
- \* CP SX tập hợp được trong kỳ gồm:
  - CP nguyên vật liệu trực tiếp: 228.000;
  - CP nhân công trực tiếp: 119.000;
  - CP sản xuất chung: 141.000.
- \* Trong kỳ, SX hoàn thành nhập kho 4000 SP, còn 1000 SP dở dang cuối kỳ, được đánh giá theo CP NVL trực tiếp.

- Y/c:**
1. Xác định giá trị SP dở dang cuối kỳ
  2. Tính giá thành SP hoàn thành trong kỳ.

## Đánh giá SPDD – phương pháp ước lượng tương đương

### ✦ Đặc điểm:

- ◆ CP NVL tính cho SPDD theo mức thực tế:
  - Trường hợp NVL bỏ một lần, từ đầu: CP NVL đơn vị tính đều cho SP hoàn thành và SPDD
  - Trường hợp NVL bỏ dần vào SX: CP NVL tính cho SPDD theo mức độ hoàn thành
- ◆ CP chế biến tính cho SPDD cuối kỳ theo số lượng SP ước lượng tương đương

$$\text{SLSP ước lượng tương đương} = \text{SL SP dở dang cuối kỳ} \times \text{Mức độ hoàn thành của SPDD}$$

47

## Đánh giá SPDD – phương pháp ước lượng tương đương

$$\text{Giá trị SP dở dang cuối kỳ} = \text{CPNVL chính trong SPDD cuối kỳ} + \text{CP chế biến tính cho SPDD}$$

### ✦ Trường hợp NVL chính bỏ vào từ đầu

$$\text{CPNVL chính trong SP DDCK} = \frac{\text{CP NVL chính (TT) trong SPDD ĐK} + \text{CP NVL chính (TT) phát sinh trong kỳ}}{\text{Số lượng SP hoàn thành trong kỳ} + \text{Số lượng SPDD cuối kỳ}} \times \text{Số lượng SPDD cuối kỳ}$$

$$\text{CP chế biến trong SP DDCK} = \frac{\text{CP chế biến trong SPDD ĐK} + \text{CP chế biến phát sinh trong kỳ}}{\text{Số lượng SP hoàn thành trong kỳ} + \text{Số lượng SP ULTĐ}} \times \text{Số lượng SP ULTĐ}$$





Ví  
dụ  
3

- ❖ CP SX dở dang đầu kỳ là 580.000, chi tiết:
    - CP NLVL trực tiếp: 400.000
    - CP nhân công trực tiếp: 150.000
    - CP SX chung: 30.000
  - ❖ CP SX phát sinh trong kỳ:
    - NVL xuất dùng cho SX SP: 525.150
    - CP nhân công trực tiếp: 398.250
    - CP SX chung: 73.200
  - ❖ Trong kỳ, Sx hoàn thành nhập kho 1800 SP, cuối kỳ, còn 500 SP dở dang, mức độ hoàn thành 70%. CP NVL bỏ vào SX một lần ngay từ đầu quá trình SX.
- Yêu cầu:** Xác định giá trị SP dở dang cuối kỳ theo PP ước lượng tương đương và tính giá thành SP hoàn thành.

## Đánh giá SPDD theo 50% chi phí chế biến

- ✦ Thực chất là phương pháp ước lượng tương đương nhưng lấy mức độ hoàn thành bình quân của SP dở dang là 50%

## **Thảo luận: một số vấn đề**

- ✦ **Thấu hiểu quy trình SX và đặc điểm SP**
- ✦ **Xác định đối tượng hạch toán CPSX, đối tượng tính giá thành SP**
- ✦ **Lựa chọn PP tính giá thành, PP đánh giá SP dễ dàng**

51

## **Phương pháp tính giá thành SP**

- ✦ **Hệ thống giá thành theo công việc: PP tính giá thành theo đơn đặt hàng**
- ✦ **Hệ thống giá thành theo quy trình SX**
  - ◆ **PP tính giá thành giản đơn (trực tiếp)**
  - ◆ **PP tính giá thành theo hệ số**
  - ◆ **PP tính giá thành theo tỷ lệ**
  - ◆ **PP tính giá thành phân bước:**
    - Phương án kết chuyển tuần tự
    - Phương án kết chuyển song song
    - Phương pháp tổng cộng chi phí

52

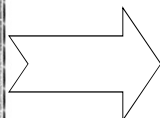
## PP tính Zsp theo đơn đặt hàng

- ✦ Điều kiện: loại hình SX đơn chiếc, SX, gia công theo đơn đặt hàng
- ✦ Đối tượng HTCP: từng đơn đặt hàng
- ✦ Đối tượng tính Z: SP của từng ĐDH
- ✦ Kỳ tính Z: khi ĐDH được thực hiện xong
- ✦ Trình tự:
  - ◆ Mở thẻ HTCP cho từng ĐDH
  - ◆ Hạch toán CP trực tiếp cho từng ĐDH; CP SX chung tập hợp theo PX, cuối kỳ phân bổ cho từng ĐDH theo tiêu thức thích hợp
  - ◆ Khi ĐDH hoàn thành, tính giá thành:  
 $Z_{sp}$  của ĐDH =  $\Sigma$  CPSX để thực hiện ĐDH

53

## Lưu ý: trường hợp gia công

- ✦ Giá thành gia công không bao gồm chi phí nguyên phụ liệu của khách hàng
  - ✦ Nguyên phụ liệu khách hàng giao gia công: chỉ theo dõi trên sổ sách riêng
- => Phải bám sát Hợp đồng gia công



**Kiểm tra sau thông quan đối với nguyên phụ liệu nhập khẩu để gia công hàng xuất khẩu ???**

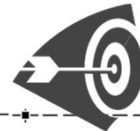
54

## Phương pháp tính Z giản đơn

- ✦ Điều kiện: đối tượng HTCP = ĐT tính Z
- ✦ Trình tự:
  - ◆ Trong kỳ:
    - Hạch toán CP SX trực tiếp cho từng loại SP
    - Hạch toán CP SX chung theo từng PX, bộ phận
  - ◆ Cuối kỳ:
    - Kết chuyển CP SX trực tiếp; kết chuyển (hoặc phân bổ) CP SX chung cho từng loại SP
    - Kiểm kê, đánh giá SP DD cuối kỳ
    - Tính giá thành SP hoàn thành
    - Tính giá thành đơn vị SP
    - Lập bảng tính giá thành SP

55

## Thảo luận



- ✦ Bài tập củng cố: bài tập 1
- ✦ Thảo luận

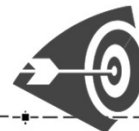
56

## PP tính giá thành theo hệ số

- ✦ Điều kiện: cùng một quy trình SX, cho ra nhiều loại SP cùng nhóm, xác định được hệ số quy đổi giữa các loại SP
- ✦ Trình tự:
  - ◆ Hạch toán CPSX, tính Z của nhóm SP
  - ◆ Quy đổi các loại SP về SP tiêu chuẩn
  - ◆ Tính giá thành đơn vị SP tiêu chuẩn
$$= Z \text{ của nhóm SP} : \Sigma SL \text{ SP quy về SP tiêu chuẩn}$$
  - ◆ Tính giá thành từng loại SP
$$= SLSP \text{ từng loại quy về SPTC} \times Z_{đv} \text{ SP TC}$$

57

## Thảo luận



- ✦ Bài tập củng cố: bài tập 2
- ✦ Thảo luận

58

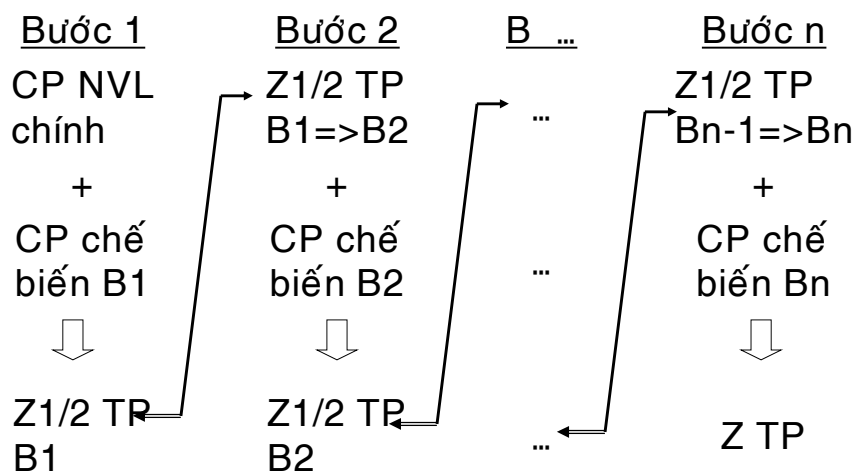
## PP tính thành phân bước

### ✦ Điều kiện:

- ◆ Quy trình công nghệ phức tạp, trải qua nhiều bước chế biến
- ◆ Đối tượng HTCP: từng giai đoạn (bước) chế biến
- ◆ Đối tượng tính Zsp: thành phẩm;  $\frac{1}{2}$  TP ở từng bước chế biến

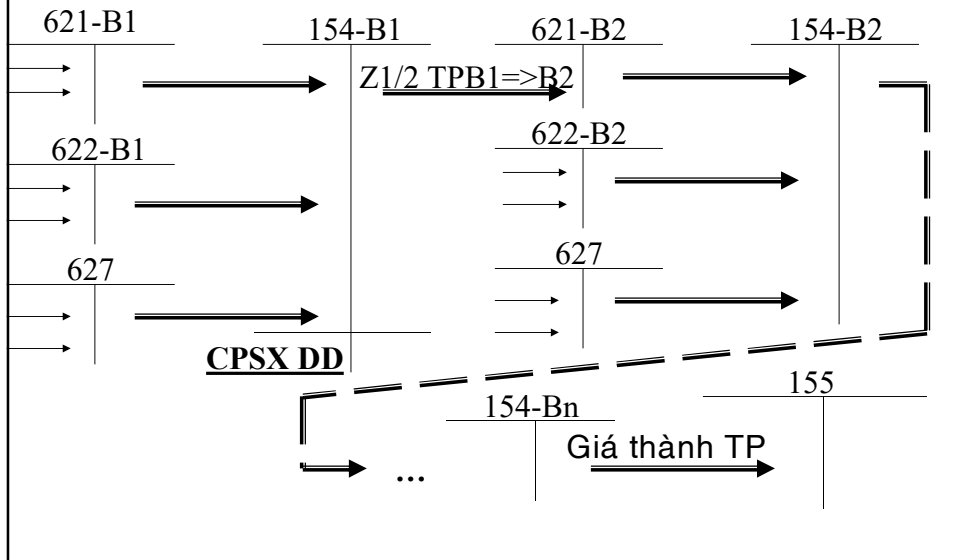
59

## PP tính giá thành phân bước – kết chuyển tuần tự (có tính Z $\frac{1}{2}$ TP)

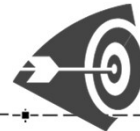


60

## PP tính giá thành phân bước – kết chuyển tuần tự (có tính Z 1/2 TP)



## Thảo luận



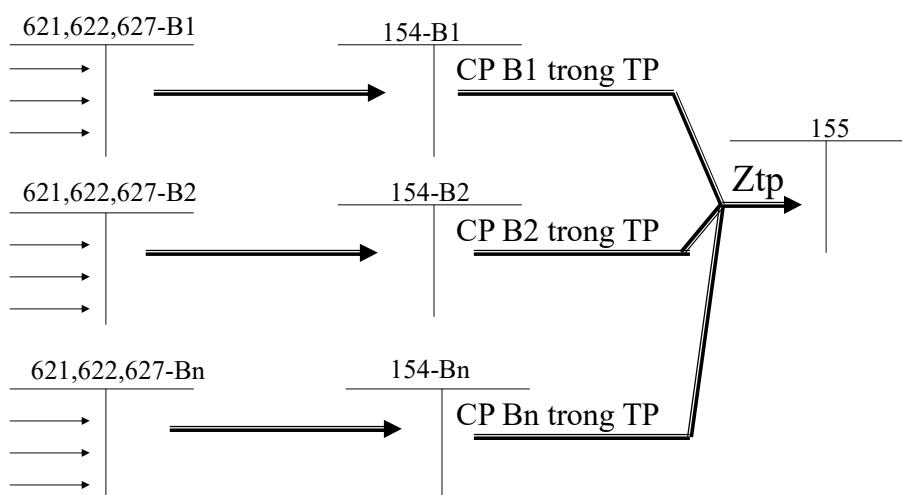
- ✦ Bài tập củng cố: bài tập 3a
- ✦ Thảo luận

PP tính giá thành phân bước-kết  
 chuyển song song (không tính Z 1/2 TP)

$$Z_{tp} = \frac{CP_{NVL}}{\text{trong TP}} + \frac{CPCB B1}{\text{trong TP}} + \frac{CPCB B2}{\text{trong TP}} + \frac{CPCB Bn}{\text{trong TP}}$$

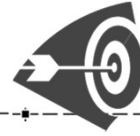
63

PP tính giá thành phân bước-kết  
 chuyển song song (không tính Z 1/2 TP)





## Thảo luận



- ✦ Bài tập củng cố: bài tập 3b
- ✦ Thảo luận

65

## Phương pháp tổng cộng chi phí

- ✦ Điều kiện: các bộ phận SX ra các chi tiết, bộ phận của SP. Các chi tiết này được lắp ráp thành TP
- ✦ Đối tượng HTCP: từng phân xưởng, bộ phận
- ✦ Đối tượng tính Z: TP; chi tiết của TP
- ✦ Trình tự:
  - ◆ Hạch toán CPSX, tính Z các chi tiết của SP
  - ◆ Z các chi tiết chuyển sang lắp ráp => CP VL trực tiếp của lắp ráp
  - ◆ Hạch toán CPSX của phân xưởng lắp ráp => Ztp

66

## Hạch toán CPSX-tính Zsp trong PP kiểm kê định kỳ

- ✦ Điều kiện: DNSX quy mô nhỏ, ít chủng loại SP, có các thủ tục kiểm soát khác
- ✦ Đặc điểm:
  - ◆ TK 621 chỉ ghi nhận CP NVL trực tiếp xác định được sau khi kiểm kê NVL tồn kho
  - ◆ TK 154 “CP SX KD dở dang”: chỉ phản ánh CPSX dở dang đầu kỳ, cuối kỳ
  - ◆ TK 631 “Giá thành SX” được dùng để tổng hợp CPSX, tính giá thành SP
  - ◆ Giá thành SP hoàn thành được kết chuyển sang TK 632 “Giá vốn hàng bán”

67

## Tài khoản sử dụng (KKĐK)

TK 154 “CP SXKD dở dang”: trong PP kiểm kê định kỳ, chỉ phản ánh CPSX dở dang đầu kỳ, cuối kỳ

### TK 154 (KKĐK)

SD: CPSX dở dang đầu kỳ

-Kết chuyển CPSX dở dang đầu kỳ sang TK tính giá thành

-Cuối kỳ, kết chuyển CPSX dở dang cuối kỳ theo kết quả kiểm kê

SD: CPSX dở dang cuối kỳ

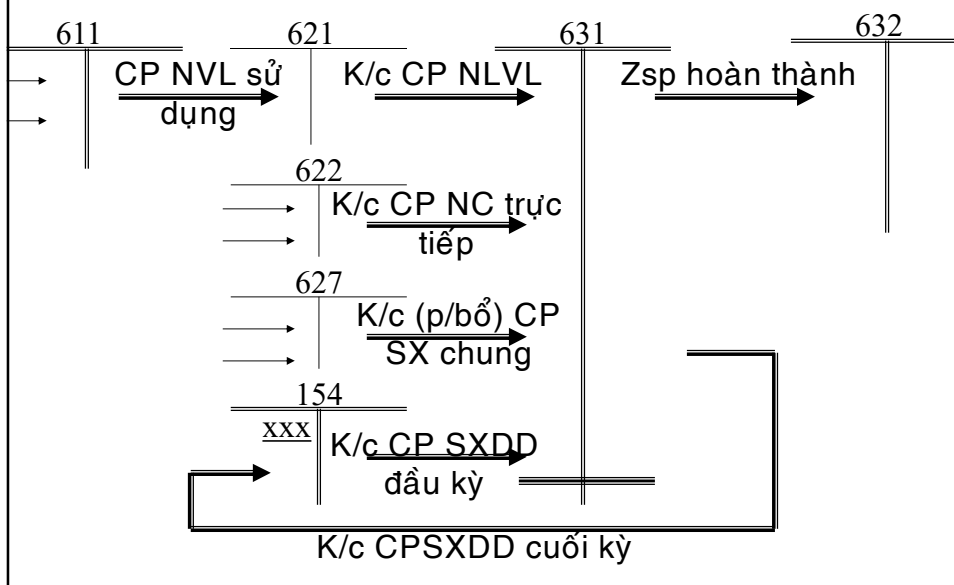
TK 631 “Giá thành SX”: trong PP kiểm kê định kỳ, TK này dùng để tổng hợp CPSX, tính Zsp

### TK 631

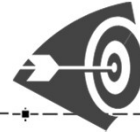
- CPSX dở dang đầu kỳ kết chuyển sang	- Các khoản loại trừ khỏi giá thành
- CP NLVL trực tiếp k/c sang	- Cuối kỳ, kết chuyển giá trị SPDD cuối kỳ về TK154 theo kết quả kiểm kê
- CP NC trực tiếp k/c sang	- Giá thành SP, DV SX hoàn thành trong kỳ
- CP SX chung được k/c (p.bổ)	



### Kế toán tổng hợp CPSX-Zsp (KKĐK)



## Thảo luận



- ✦ Bài tập củng cố: bài tập 4
- ✦ Thảo luận

71

## KẾT LUẬN

72



---

*Xin cảm ơn*